

THÔNG TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU

SỐ 02

05/01 – 18/01
2026

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

THÔNG TIN CCHC CỦA TRUNG ƯƠNG

Tỷ lệ công chức xếp ngạch chuyên viên chính tại các bộ không được quá 50%

Chính phủ ban hành Nghị định số 361/2025/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm công chức, trong đó quy định chi tiết về tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm



Việc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm đối với công chức chuyên môn, nghiệp vụ phải căn cứ bản mô tả công việc, khung năng lực của vị trí việc làm.

Nghị định 361/2025/NĐ-CP quy định tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm cụ thể như sau:

Tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm ở bộ

1. Tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm không áp dụng đối với vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý là Thứ trưởng và tương đương hoặc công chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên gia cao cấp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương:

a) Đối với Vụ và tương đương là tổ chức thực hiện chức năng tham mưu chuyên sâu về quản lý nhà nước đối với từng lĩnh vực: Tỷ lệ không vượt quá 40% tổng số biên chế của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao;

b) Đối với Vụ và tương đương là tổ chức thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp hoặc tham mưu về công tác quản trị nội bộ: Tỷ lệ không vượt quá 30% tổng số biên chế của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao;

c) Đối với Cục loại 1: Tỷ lệ không vượt quá 25% tổng số biên chế của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao;

d) Đối với Cục loại 2: Tỷ lệ không vượt quá 35% tổng số biên chế của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao;

đ) Đối với Văn phòng bộ: Tỷ lệ không vượt quá 20% tổng số biên chế của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao.

3. Tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương:

a) Đối với Vụ và tương đương là tổ chức thực hiện chức năng tham mưu chuyên sâu về quản lý nhà nước đối với từng lĩnh vực: Tỷ lệ không vượt quá 40% tổng số biên chế của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao;

b) Đối với Vụ và tương đương là tổ chức tham mưu tổng hợp hoặc tham mưu về công tác quản trị nội bộ: Tỷ lệ không vượt quá 50% tổng số biên chế của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao;

c) Đối với Cục loại 1: Tỷ lệ không vượt quá 40% tổng số biên chế của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao;

d) Đối với Cục loại 2: Tỷ lệ không vượt quá 50% tổng số biên chế của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao;

đ) Đối với Văn phòng bộ: Tỷ lệ không vượt quá 50% tổng số biên chế của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao.

4. Tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên và tương đương, ngạch cán sự và tương đương, ngạch nhân viên: Tỷ lệ còn lại đối với số lượng công chức còn lại của đơn vị quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm quyết định, điều chỉnh tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm trong từng cơ quan sử dụng công chức thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô quản lý, tính chất, yêu cầu nhiệm vụ.

Tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm ở cấp tỉnh và ở cấp xã

Tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương:

a) Đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh: Tỷ lệ là 100%;

b) Đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh: Tỷ lệ không vượt quá 50% tổng số lượng cấp phó người đứng đầu của toàn bộ các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương:

a) Đối với cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh: Tỷ lệ không vượt quá 50% tổng số biên chế công chức của từng cơ quan chuyên môn thuộc

tỉnh được cấp có thẩm quyền giao;

b) Đối với cơ quan chuyên môn thuộc xã:

Đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc xã: Tỷ lệ là 100%.

Đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc xã: Tỷ lệ không vượt quá 50% tổng số lượng cấp phó người đứng đầu của toàn bộ cơ quan chuyên môn thuộc xã theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên và tương đương, ngạch cán sự và tương đương, ngạch nhân viên: Tỷ lệ còn lại đối với số lượng công chức còn lại của cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc xã.

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm quyết định, điều chỉnh tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm trong từng cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc xã thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô quản lý, tính chất, yêu cầu nhiệm vụ.

Công chức được bố trí vào vị trí việc làm nào thì xếp ngạch tương ứng theo vị trí việc làm đó

Nghị định quy định nguyên tắc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm cụ thể như sau:

Công chức được bố trí vào vị trí việc làm nào thì xếp ngạch tương ứng theo vị trí việc làm đó.

Việc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm đối với công chức chuyên môn, nghiệp vụ phải căn cứ bản mô tả công việc, khung năng lực của vị trí việc làm.

Công chức được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là cấp phó của người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức (không áp dụng đối với vị trí việc làm công chức là Thứ trưởng và tương đương), cấp trưởng, cấp phó các tổ chức thuộc và trực thuộc trong cơ quan, tổ chức khi xếp vào ngạch theo vị trí việc làm quy định tại Nghị định này phải đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ ở ngạch tương ứng được sử dụng tại cơ quan, tổ chức mình.

Việc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu không áp dụng đối với người được giao quyền.

Việc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm phải bảo đảm thực hiện đúng tỷ lệ do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm quyết định quy định tại khoản 5 Điều 7, khoản 4 Điều 8 Nghị định này.

Xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm ở bộ

Nghị định quy định xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm ở bộ, cụ thể như sau:

a) Xếp ngạch chuyên gia cao cấp đối với người được tuyển dụng vào vị trí việc làm chuyên gia cao cấp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương đối với: Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu Vụ và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức thuộc Vụ và tương đương (nếu có); công chức chuyên môn, nghiệp vụ của Vụ và tương đương được bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên cao cấp và tương đương;

Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu Cục; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức thuộc và trực thuộc Cục; công chức chuyên môn, nghiệp vụ tại các tổ chức thuộc Cục có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực được bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên cao cấp và tương đương;

Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu Văn phòng bộ; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức thuộc Văn phòng bộ; công chức chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức thuộc Văn phòng bộ có chức năng tham mưu, tổng hợp được bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên cao cấp và tương đương.

c) Xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương đối với: Cấp phó người đứng đầu Vụ và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức thuộc Vụ và tương đương (nếu có); công chức chuyên môn, nghiệp vụ của Vụ và tương đương được bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên chính và tương đương.

Cấp phó người đứng đầu Cục; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức thuộc và trực thuộc Cục; công chức chuyên môn, nghiệp vụ của Cục được bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên chính và tương đương;

Cấp phó người đứng đầu Văn phòng bộ; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức thuộc Văn phòng bộ; công chức chuyên môn, nghiệp vụ của Văn phòng bộ được bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên chính và tương đương.

d) Xếp ngạch chuyên viên và tương đương đối với công chức được bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên và tương đương; xếp ngạch cán sự và tương đương đối với công chức được bố trí vào vị trí việc làm cán sự và tương đương; xếp ngạch nhân viên đối với công chức được bố trí vào vị trí việc làm nhân viên.

Xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm tại cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và cơ quan chuyên môn thuộc xã

Nghị định quy định xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm tại cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và cơ quan chuyên môn thuộc xã cụ thể như sau:

a) Xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh.

b) Xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương đối với: Cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; công chức của cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh được bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên chính và tương đương.

Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc xã.

c) Xếp ngạch chuyên viên và tương đương đối với công chức được bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên và tương đương; xếp ngạch cán sự và tương đương đối với công chức được bố trí vào vị trí việc làm cán sự và tương đương.

Chậm nhất 01/7/2027, các bộ, ngành, địa phương hoàn thành bố trí vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng đối với công chức

Chậm nhất đến ngày 01/7/2026, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân cấp tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải chỉ đạo tổ chức thực hiện và ban hành quyết định phê duyệt vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định này để thay thế các quyết định về vị trí việc làm đã ban hành trước đó.

Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành quyết định phê duyệt vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định này, các quyết định phê duyệt vị trí việc làm ban hành trước đó được tiếp tục áp dụng.

Chậm nhất đến ngày 01/7/2027, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương phải hoàn thành việc bố trí vào vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm đối với công chức được tuyển dụng trước ngày 01/7/2025 thuộc phạm vi quản lý.

Việc bố trí vào vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng thực hiện như sau:

a) Bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên cao cấp và tương đương đối với công chức đang giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

b) Bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên chính và tương đương đối với công chức đang giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương;

c) Bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên và tương đương đối với công chức đang giữ ngạch chuyên viên và tương đương;

d) Bố trí vào vị trí việc làm cán sự và tương đương đối với công chức đang giữ ngạch cán sự và tương đương;

đ) Bố trí vào vị trí việc làm nhân viên đối với công chức đang giữ ngạch nhân viên.

Sau khi bố trí vào vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng, trường hợp cơ quan sử dụng có số lượng thực tế vượt quá tỷ lệ quy định tại Nghị định này thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc sắp xếp, bố trí để bảo đảm sau ngày 01/7/2027 thực hiện đúng tỷ lệ theo quy định. Trong thời gian này, không thực hiện việc thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ từ thấp lên cao đối với những vị trí việc làm đã vượt quá tỷ lệ theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

Theo Tuyến Thư - <https://baochinhphu.vn/>

Sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ

Chính phủ ban hành Nghị định số 369/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2025/NĐ-CP ngày 25/2/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.



Sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ

Bãi bỏ nhiệm vụ, quyền hạn về kiểm soát thủ tục hành chính

Nghị định số 369/2025/NĐ-CP bỏ cụm từ "kiểm soát thủ tục hành chính" tại Điều 1 Nghị định số 36/2025/NĐ-CP. Như vậy, Văn phòng Chính phủ không còn chức năng về kiểm soát thủ tục hành chính.

Cùng với đó, Nghị định số 369/2025/NĐ-CP cũng bãi bỏ nhiệm vụ, quyền hạn về kiểm soát thủ tục hành chính quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số [36/2025/NĐ-CP](#).

Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ gồm 17 đơn vị

Nghị định số 369/2025/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định 36/2025/NĐ-CP về cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.

Theo quy định mới, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ giảm từ 18 đơn vị xuống còn 17 đơn vị, gồm:

- | | |
|---------------------------|---------------------------------------------------|
| 1- Vụ Tổng hợp. | 10- Vụ Theo dõi công tác thanh tra (Vụ I). |
| 2- Vụ Pháp luật. | 11- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể. |
| 3- Vụ Kinh tế tổng hợp. | 12- Vụ Thư ký - Biên tập. |
| 4- Vụ Công nghiệp. | 13- Vụ Hành chính. |
| 5- Vụ Nông nghiệp. | 14- Vụ Tổ chức cán bộ. |
| 6- Vụ Khoa giáo - Văn xã. | 15- Cục Chuyển đổi số. |
| 7- Vụ Quan hệ quốc tế. | 16- Cục Quản trị - Tài vụ. |
| 8- Vụ Nội chính. | 17- Công Thông tin điện tử Chính phủ |
| 9- Vụ Tổ chức công vụ. | |

Các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ là các tổ chức hành chính do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

Công Thông tin điện tử Chính phủ được sử dụng con dấu hình Quốc huy.

Vụ Hành chính có 03 phòng.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Chính phủ.

Như vậy, so với quy định cũ, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ không còn Vụ Đối mới doanh nghiệp và Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, đồng thời bổ sung thêm Cục Chuyển đổi số.

Nghị định số 369/2025/NĐ-CP nêu rõ, Vụ Đối mới doanh nghiệp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành cho đến khi Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Kinh tế tổng hợp.

Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (quy định tại khoản 16 Điều 3 Nghị định số 36/2025/NĐ-CP ngày 25/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ) tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định hiện hành cho đến khi cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chuyển đổi số thuộc Văn phòng Chính phủ và Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Bộ Tư pháp có hiệu lực thi hành.

Nghị định số 369/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2026.

Theo Phương Nhi - <https://baochinhphu.vn/>

Quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện

Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2026/NĐ-CP quy định tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.



Ảnh minh họa.

Theo Nghị định, quỹ xã hội là tổ chức phi chính phủ do cá nhân, tổ chức tự nguyện góp một phần tài sản để thành lập hoặc thành lập thông qua di chúc, hiến, tặng cho tài sản; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường, an sinh xã hội và cộng đồng.

Quỹ từ thiện là tổ chức phi chính phủ do cá nhân, tổ chức tự nguyện góp một phần tài sản để thành lập hoặc thành lập thông qua di chúc, hiến, tặng cho tài sản; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích từ thiện, nhân đạo; hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn, yếu thế cần sự trợ giúp của xã hội.

Mục đích, lĩnh vực hoạt động

Quỹ xã hội, quỹ từ thiện (quỹ) được tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích hỗ trợ, khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyên đổi số, nông nghiệp, nông thôn; bảo vệ tài nguyên và môi trường; cộng đồng, từ thiện, nhân đạo, an sinh xã hội; hỗ trợ các đối tượng thuộc diện khó khăn, yếu thế cần sự trợ giúp của xã hội; hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh theo quy định pháp luật.

Điều kiện cấp giấy phép thành lập quỹ

Quỹ được cấp giấy phép thành lập khi đảm bảo đủ các điều kiện sau đây:

- 1- Mục đích, lĩnh vực hoạt động theo quy định ở trên;
- 2- Sáng lập viên thành lập quỹ, Ban sáng lập quỹ theo quy định;
- 3- Ban sáng lập quỹ có đủ số tài sản đóng góp để thành lập quỹ theo quy định;
- 4- Hồ sơ thành lập quỹ theo quy định.

Nghị định quy định cá nhân, tổ chức nước ngoài được góp tài sản cùng công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập quỹ ở Việt Nam.

Điều kiện đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài: Phải có cam kết nộp thuế và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tài sản đóng góp; cam kết thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam và mục đích hoạt động của quỹ; có tài sản đóng góp thành lập quỹ theo quy định.

Tài sản đóng góp thành lập quỹ của cá nhân, tổ chức nước ngoài không được vượt quá 50% tổng số tài sản đóng góp thành lập quỹ theo quy định.

Điều kiện để quỹ được hoạt động

Quỹ được hoạt động khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- 1- Có giấy phép thành lập và công nhận điều lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
- 2- Đã công bố về việc thành lập quỹ theo quy định;
- 3- Có văn bản xác nhận của ngân hàng nơi quỹ đăng ký mở tài khoản về số tiền mà từng sáng lập viên cam kết đóng góp để thành lập quỹ đã có đủ trong tài khoản của quỹ. Đối với tài sản khác, đã thực hiện việc chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định.
- 4- Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ.

Quy hoạt động theo địa giới hành chính

Phạm vi hoạt động của quỹ (theo địa giới hành chính) gồm:

- Quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh.
- Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (tỉnh).
- Quỹ hoạt động trong phạm vi xã, phường, đặc khu (xã).

Các hành vi bị nghiêm cấm

Nghị định nghiêm cấm lợi dụng việc thành lập và tổ chức, hoạt động của quỹ để thực hiện các hành vi sau:

- 1- Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của quỹ, làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng; gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, khối đại đoàn kết dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- 2- Xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống, bản sắc dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
- 3- Tư lợi, gian dối, thực hiện, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, lập chứng từ không đúng thực tế hoặc thông đồng với tổ chức, cá nhân nhằm trốn thuế, gian lận thuế hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật về tài chính, thuế, kế toán trong quá trình thành lập, hoạt động của quỹ.
- 4- Rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động trái pháp luật.
- 5- Làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố, thế chấp giấy phép thành lập quỹ dưới bất kỳ hình thức nào.
- 6- Nhận tiền gửi, cho vay, góp vốn đầu tư.
- 7- Sử dụng ngân sách nhà nước, sử dụng hoặc hỗ trợ tài sản được ngân sách nhà nước giao hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để tham gia góp tài sản thành lập quỹ.

Chính sách của Nhà nước đối với quỹ

Nhà nước tạo điều kiện để quỹ tổ chức, hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của quỹ.

Nhà nước hỗ trợ kinh phí để quỹ thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao (nếu có).

Việc đóng góp tài sản của cá nhân, tổ chức vào quỹ được áp dụng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức mới của Bộ Tư pháp

Chính phủ ban hành Nghị định 09/2026/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.



Trụ sở Bộ Tư pháp

Bổ sung chức năng quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính

Nghị định số 09/2026/NĐ-CP nêu rõ Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Xây dựng pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp; công tác pháp chế; kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Như vậy, Bộ Tư pháp được giao thêm chức năng về kiểm soát TTHC.

Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và 23 nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể.

Trong đó, trình Chính phủ dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm đã được phê duyệt và các dự án, đề án khác theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, hàng năm và các dự án quan trọng quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phát triển hạ tầng số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; quản lý, phát triển, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; xây dựng, quản lý, vận hành Công Pháp luật quốc gia theo quy định pháp luật; Về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; về hành chính tư pháp...

Về công tác xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp được giao: Trình Chính phủ dự thảo chiến lược, đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; lập dự kiến của Chính phủ về chương trình xây dựng pháp luật đối với các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ; dự kiến cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; thẩm định, tham gia xây dựng, có ý kiến về đề xuất chính sách và dự án, dự thảo VBQPPL theo quy định pháp luật và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;...

Về tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ; Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp để tổ chức thi hành pháp luật, triển khai các biện pháp để tổ chức thi hành pháp luật theo quy định pháp luật và theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện các công tác: phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra; rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; theo dõi việc thi hành VBQPPL; xử lý vi phạm hành chính; tiếp cận thông tin; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định pháp luật;...

Về kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp có nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại cơ quan hành chính nhà nước; công tác truyền thông về cải cách TTHC; kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu, đề xuất hoặc chủ động nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp, sáng kiến cải cách TTHC và quy định có liên quan; đánh giá và xử lý kết quả rà soát về TTHC theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan kịp thời xây dựng, quản lý và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; thực hiện đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ thường trực Hội đồng tư vấn cải cách TTHC.

Cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp gồm 20 đơn vị

Cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp gồm 20 đơn vị. Trong đó có 16 đơn vị là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước: Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Hợp tác quốc tế; Văn phòng Bộ; Cục Quản lý Thi hành án dân sự; Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính; Cục Pháp luật dân sự - kinh tế; Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật; Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý; Cục Hành chính tư pháp; Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước; Cục Bỏ trợ tư pháp; Cục Kiểm soát TTHC; Cục Kế hoạch - Tài chính; Cục Công nghệ thông tin; 4 tổ chức là các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước thuộc Bộ: Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý; Học viện Tư pháp; Tạp chí Dân chủ và Pháp luật; Báo Pháp luật Việt Nam.

Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có 3 phòng, Vụ Tổ chức cán bộ có 4 phòng, Vụ Hợp tác quốc tế có 3 phòng.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc Bộ.

Về điều khoản chuyển tiếp, Nghị định cũng nêu rõ, nhiệm vụ chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra công tác thừa phát lại; quản lý tổ chức và hoạt động thừa phát lại tiếp tục được thực hiện cho đến khi Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 có hiệu lực thi hành. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp và là đầu mối thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự tiếp tục được thực hiện cho đến khi Luật Tương trợ tư pháp về dân sự số 102/2025/QH15 có hiệu lực thi hành.

Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Pháp luật quốc tế, Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật cho đến khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật có hiệu lực thi hành.

Cục Kiểm soát TTHC thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về kiểm soát TTHC quy định tại Nghị định này kể từ thời điểm quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm soát TTHC có hiệu lực thi hành.

Nghị định 09/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 10/1/2026.

<https://baochinhphu.vn/>

Xếp lương đối với người được tuyển dụng vào công chức, áp dụng từ 01/03/2026

Bộ Nội vụ vừa có hướng dẫn xếp lương đối với người được tuyển dụng vào công chức đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, áp dụng từ ngày 1/3/2026.



Ảnh minh họa

Theo đó, Thông tư số 01/2026/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định rõ, việc xếp lương phải căn cứ vào thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn), được bố trí làm công việc theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm.

Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng thì không được tính để làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức tương ứng theo vị trí việc làm được tuyển dụng.

Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xác định thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật làm công việc tương ứng với yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm tuyển dụng để xếp lương đối với người được tuyển dụng vào công chức.

Xếp lương đối với người đã hưởng theo bảng lương chuyên môn

Đối với người được tuyển dụng vào công chức đã xếp lương theo các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước, việc xếp lương được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm quyền lợi, hạn chế xáo trộn.

Cụ thể, trường hợp tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp ngạch có cùng hệ số bậc lương đã hưởng thì xếp ngang bậc lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng (kể cả tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung nếu có ở ngạch cũ) sang hệ số bậc lương ở ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm được tuyển dụng. Thời gian hưởng lương mới được tính kể từ ngày ký quyết định xếp lương ở vị trí việc làm được tuyển dụng.

Đối với trường hợp tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp ngạch có hệ số bậc lương khác với hệ số bậc lương đã hưởng, quy định như sau:

Trường hợp chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, căn cứ vào hệ số lương đã hưởng để xếp vào hệ số lương gần nhất (cao hơn hoặc thấp hơn) ở ngạch công chức được xếp. Thời gian hưởng lương mới được tính kể từ ngày ký quyết định xếp lương ở vị trí việc làm được tuyển dụng; thời gian xét nâng bậc lần sau được tính như sau:

Đối với trường hợp xếp vào hệ số lương cao hơn gần nhất: Nếu chênh lệch giữa hệ số lương mới được xếp so với hệ số lương đã hưởng bằng hoặc lớn hơn chênh lệch hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ thì được tính kể từ ngày ký quyết định xếp lương ở vị trí việc làm được tuyển dụng; nếu nhỏ hơn chênh lệch hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ thì được tính kể từ ngày xếp hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ.

Đối với trường hợp xếp vào hệ số lương thấp hơn gần nhất: Được tính kể từ ngày xếp hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ.

Trường hợp đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, căn cứ vào tổng hệ số lương cộng phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng để xếp vào hệ số lương gần nhất (cao hơn hoặc thấp hơn) ở ngạch được xếp. Thời gian hưởng lương mới được tính kể từ ngày ký quyết định xếp lương ở vị trí việc làm được tuyển dụng; thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính như quy định tại điểm a khoản này.

Trường hợp có hệ số lương đã hưởng hoặc có tổng hệ số lương cộng phụ cấp thâm niên vượt khung đã hưởng lớn hơn hệ số lương ở bậc cuối cùng trong ngạch được xếp thì xếp vào hệ số lương ở bậc cuối cùng trong ngạch được xếp và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương hoặc tổng hệ số lương cộng phụ cấp thâm niên vượt khung đã hưởng. Thời gian hưởng lương mới

(kể cả hệ số chênh lệch bảo lưu) và thời gian xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được tính kể từ ngày ký quyết định xếp lương ở vị trí việc làm được tuyển dụng.

Hệ số chênh lệch bảo lưu (tính tròn số sau dấu phẩy 02 số) được hưởng trong suốt thời gian xếp ngạch công chức. Sau đó, nếu công chức tiếp tục được thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ thì được cộng hệ số chênh lệch bảo lưu này vào hệ số lương đang hưởng để xếp lương vào ngạch công chức theo vị trí việc làm mới đó và thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu kể từ ngày được xếp lương ở ngạch công chức theo vị trí việc làm mới đó.

Xếp lương đối với người hưởng lương theo cấp bậc quân hàm, cấp bậc hàm thuộc lực lượng vũ trang

Sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang xếp lương cấp bậc quân hàm, cấp bậc hàm và người làm công tác cơ yếu xếp lương cấp hàm cơ yếu hoặc quân nhân chuyên nghiệp, sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an và người làm công tác cơ yếu xếp lương chuyên môn kỹ thuật cơ yếu khi được tuyển dụng vào làm công chức thì việc xếp lương vào ngạch công chức tương ứng theo vị trí việc làm được tuyển dụng thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 6, khoản 7 Mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước.

Xếp lương đối với người chưa hưởng bảng lương do nhà nước quy định

Trường hợp có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của pháp luật và không thuộc đối tượng quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư này thì việc xếp lương ở ngạch công chức tương ứng vị trí việc làm được tuyển dụng theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước (Bảng 2) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP như sau:

Trường hợp tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chuyên viên chính và tương đương có yêu cầu về thời gian kinh nghiệm công tác

Căn cứ vào tổng thời gian công tác được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xác định phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chuyên viên chính và tương đương, sau khi trừ số thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tương ứng với số thời gian kinh nghiệm công tác theo quy định của vị trí việc làm tuyển dụng, thời gian còn lại làm căn cứ để xếp lương ở ngạch công chức tương ứng theo vị trí việc làm được tuyển dụng như sau:

Tính từ bậc 1, sau mỗi khoảng thời gian 03 năm (đủ 36 tháng) được xếp lên 1 bậc lương. Sau khi quy đổi thời gian để xếp vào bậc lương, nếu có số tháng chưa đủ 36 tháng thì số tháng này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Trường hợp tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp lương ở ngạch chuyên viên và tương đương, cán sự và tương đương, nhân viên

Căn cứ vào tổng thời gian công tác được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xác định phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng, tính từ bậc 1, sau mỗi khoảng thời gian 03 năm (đủ 36 tháng) đối với trường hợp tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp lương ở ngạch chuyên viên và tương đương, cán sự và tương đương hoặc sau mỗi khoảng thời gian 02 năm (đủ 24 tháng) đối với trường hợp tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp lương ở ngạch nhân viên được xếp lên 1 bậc lương.

Sau khi quy đổi thời gian để xếp vào bậc lương, nếu có số tháng chưa đủ 36 tháng (đối với trường hợp tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp lương ở ngạch chuyên viên và tương đương, cán sự và tương đương) hoặc chưa đủ 24 tháng (đối với trường hợp tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp lương ở ngạch nhân viên) thì số tháng này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

The Thu Giang - <https://baochinhphu.vn/>

Thay đổi một số chỉ tiêu trong chương trình hành động phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 1/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.



Sửa đổi Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số

Sửa đổi, bổ sung, cập nhật các chỉ tiêu

Cụ thể, Nghị quyết số 11/NQ-CP sửa đổi, bổ sung, cập nhật các chỉ tiêu tại Phụ lục I Danh mục các chỉ tiêu cụ thể tại Nghị quyết số [71/NQ-CP](#).

Trong đó, Nghị quyết số 11/NQ-CP lược bỏ chỉ tiêu “Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử” ra khỏi Danh mục các chỉ tiêu tại Phụ lục I.

Đồng thời, sửa đổi, cập nhật 6 chỉ tiêu sau vào Phụ lục I.

Sửa đổi, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ

Ngoài ra, Nghị quyết số 11/NQ-CP cũng sửa đổi, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ tại Phụ lục II Danh mục các nhiệm vụ triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Quy mô kinh tế số	% GDP	≥ 30	Bộ Tài chính ¹
2	Tỷ lệ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử ²	%	100	Văn phòng Chính phủ
3	Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt ³	Lần GDP	30	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
4	Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới tham gia hợp tác nghiên cứu, đặt trụ sở, đầu tư tại Việt Nam ⁴	Tổ chức, doanh nghiệp	≥ 3	Bộ Tài chính
II	Đến năm 2045			
5	Quy mô kinh tế số	% GDP	≥ 30	Bộ Tài chính ⁵
6	Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới tham gia hợp tác nghiên cứu, đặt trụ sở, đầu tư tại Việt Nam ⁶	Tổ chức, doanh nghiệp	≥ 5	Bộ Tài chính

Theo sửa đổi, tháng 2/2026, Bộ Tài chính phối hợp các bộ, ngành liên quan hoàn thành, khai thác sử dụng Hệ thống cấp mã số bảo hiểm xã hội và Quản lý bảo hiểm y tế hộ gia đình; Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ (TST); Hệ thống xét duyệt chính sách (TCS); Hệ thống giám định bảo hiểm y tế.

Tháng 6/2026, hình thành một số Trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh (Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan).

Tháng 9/2026, một số địa phương được lựa chọn phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển.

Tháng 12/2026, Bộ Tài chính phối hợp các bộ, ngành liên quan hoàn thành, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài. Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp các bộ, ngành liên quan hoàn thành, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Cũng trong tháng 12/2026, Bộ Công an phối hợp Bộ Tư pháp hoàn thành, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Bộ Công an phối hợp các bộ, ngành liên quan hoàn thành, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu Định danh địa điểm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các bộ, ngành liên quan hoàn thành, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu Cơ quan báo chí; Cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo; Cơ sở dữ liệu Thành tích thể thao; Cơ sở dữ liệu Phòng chống bạo lực gia đình.

Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan báo cáo kết quả việc xây dựng và triển khai các hoạt động kết nối thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Thời hạn hoàn thành là tháng 12/2026.

Các thành phố trực thuộc trung ương và một số tỉnh đủ điều kiện xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh. Đề án hoàn thành và triển khai trong tháng 6/2028...

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 14/1/2026.

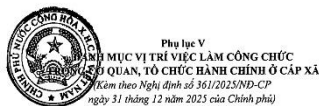
Các nội dung đã thực hiện theo Chương trình hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 1/4/2025 của Chính phủ tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo sửa đổi tại Nghị quyết này.

Theo Phương Nhi - <https://baochinhphu.vn/>

Chi tiết danh mục vị trí việc làm công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính cấp xã

Tại Nghị định 361/2025/NĐ-CP vừa được ban hành, Chính phủ quy định rõ danh mục vị trí việc làm công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính cấp xã.

Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định đã quy định rõ danh mục vị trí việc làm công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính ở cấp xã.



Phụ lục V
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÔNG CHỨC
CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở CẤP XÃ
(Kèm theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP
ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng	Ghi chú
I	LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ	08 vị trí	
1	1	Chính Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	
2	2	Phó Chính văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	
3	3	Trưởng phòng	
4	4	Phó Trưởng phòng	
5	5	Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	
6	6	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	
7	7	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã	
8	8	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã	
II	CHUYÊN MÓN, NGHIỆP VỤ		
1	Lĩnh vực Văn phòng	03 vị trí	
9	1	Chuyên viên tham mưu, giúp việc Hội đồng nhân dân	Chuyên viên
10	2	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực văn phòng	Chuyên viên
11	3	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, quản trị công sở	Chuyên viên
2	Lĩnh vực Tư pháp	01 vị trí	
12	1	Chuyên viên về lĩnh vực tư pháp	Chuyên viên
3	Lĩnh vực Đối ngoại	01 vị trí	
13	1	Chuyên viên về lĩnh vực đối ngoại, hội nhập quốc tế, biên giới, lãnh thổ quốc gia	Chuyên viên

4	Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch	03 vị trí	
14	1	Chuyên viên về lĩnh vực tài chính	Chuyên viên
15	2	Chuyên viên về lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	Chuyên viên
16	3	Chuyên viên về lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	Chuyên viên
5	Lĩnh vực Xây dựng	03 vị trí	
17	1	Chuyên viên về lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	Chuyên viên
18	2	Chuyên viên về lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, vật liệu xây dựng, nhà ở, công sở	Chuyên viên
19	3	Chuyên viên về lĩnh vực giao thông	Chuyên viên
6	Lĩnh vực Công thương	01 vị trí	
20	1	Chuyên viên về lĩnh vực công thương	Chuyên viên
7	Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường	04 vị trí	
21	1	Chuyên viên về lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng, chống thiên tai; giám nghiệm	Chuyên viên
22	2	Chuyên viên về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; kinh tế biển, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn	Chuyên viên
23	3	Chuyên viên về lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản	Chuyên viên
24	4	Chuyên viên về lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước	Chuyên viên

8	Lĩnh vực Nội vụ	03 vị trí	
25	1	Chuyên viên về lĩnh vực nội vụ	Chuyên viên
26	2	Chuyên viên về lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, người có công, bình đẳng giới	Chuyên viên
27	3	Chuyên viên về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo	Chuyên viên
9	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	01 vị trí	
28	1	Chuyên viên về lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Chuyên viên
10	Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin	03 vị trí	
29	1	Chuyên viên về lĩnh vực văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	Chuyên viên
30	2	Chuyên viên về lĩnh vực phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyên đổi số	Chuyên viên
31	3	Chuyên viên về lĩnh vực nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; số hóa trị tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân	Chuyên viên
11	Lĩnh vực Y tế	01 vị trí	
32	1	Chuyên viên về lĩnh vực y tế	Chuyên viên
12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 vị trí	
33	1	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã	Chuyên viên
13	Đàn quản tự vệ	01 vị trí	
34	1	Tro lý Ban Chỉ huy quân sự	Thực hiện theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ

14	Sử dụng tại các Phòng chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Phòng	08 vị trí	
35	1	Chuyên viên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng	Chuyên viên
36	2	Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số	Chuyên viên
37	3	Chuyên viên về kiểm tra chuyên ngành	Chuyên viên
38	4	Văn thư viên	Văn thư viên
39	5	Lưu trữ viên	Lưu trữ viên
40	6	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	
41	7	Kế toán viên	Kế toán viên
42	8	Cán sự thủ quỹ	Cán sự
III	HỒ TRỢ, PHỤC VỤ (không bố trí công chức)	03 vị trí	
43	1	Nhân viên phục vụ	
44	2	Nhân viên bảo vệ	
45	3	Nhân viên lái xe	

Cơ quan sử dụng công chức xác định vị trí việc làm, mô tả công việc, khung năng lực,....

Căn cứ danh mục vị trí việc làm khung và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định của cấp có thẩm quyền, cơ quan sử dụng công chức có trách nhiệm xác định vị trí việc làm cụ thể được sử dụng trong cơ quan mình; xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo mẫu; xác định tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức mình theo quy định tại Nghị định này.

<https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/>

Công tác bầu cử được triển khai nghiêm túc ở các địa phương

Công tác bầu cử được triển khai rất nghiêm túc ở các địa phương, từ việc phổ biến, tuyên truyền, quán triệt đến tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ cụ thể về bầu cử theo tiến độ, lộ trình; mọi nhiệm vụ liên quan đến bầu cử tới thời điểm hiện tại có thể khẳng định là diễn ra suôn sẻ, bảo đảm theo các yêu cầu đề ra.



Ảnh: VGP/Nguyễn Hoàng

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình, Phó Chủ tịch Hội đồng Bầu cử Quốc gia dẫn đầu đoàn công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội – Hội đồng Bầu cử quốc gia tới giám sát, kiểm tra công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại tỉnh Bắc Ninh.

Tại đây, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đã tới kiểm tra, làm việc tại phường Bắc Giang và sau đó có cuộc làm việc với Ủy ban Bầu cử tỉnh Bắc Ninh.

Báo cáo của Hội đồng Bầu cử phường Bắc Giang khẳng định, việc quán triệt và tổ chức triển khai chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn phường Bắc Giang được thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Bầu cử và cơ quan có liên quan của phường luôn bám sát hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, chủ động cụ thể hóa bằng kế hoạch, văn bản chỉ đạo; bảo đảm trình tự, lộ trình thời gian theo quy định.

Việc triển khai kế hoạch bầu cử, thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử đúng quy định, đúng tiến độ, thành lập Ủy ban Bầu cử phường (gồm 15 thành viên) và 4 tiểu ban giúp việc; đồng thời, thành lập 10 ban bầu cử tại 10 đơn vị bầu cử với 120 thành viên, tạo nền tảng tổ chức thực hiện đồng bộ từ phường đến cơ sở.

Công tác tổ chức hiệp thương lần thứ nhất thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai và đúng quy định của pháp luật, bảo đảm cơ cấu, thành

phần theo quy định tại Nghị quyết số 107/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và luôn có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa HĐND, UBND, Ủy ban Bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

UBND, Ủy ban Bầu cử phường đã chủ động trong công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền và chủ động triển khai thực hiện nội dung công việc theo lịch trình cuộc bầu cử, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.



Ảnh: VGP/Nguyễn Hoàng

Đến nay, việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn phường chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc.

Bày tỏ nhất trí với nội dung báo cáo của Hội đồng Bầu cử phường Bắc Giang, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình cho rằng, phường đã rất chủ động trong triển khai các nhiệm vụ về bầu cử theo đúng chỉ đạo của cấp trên; những nội dung mà đoàn đến kiểm tra đều đạt kết quả tốt; đã hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đặt ra trong công tác bầu cử; mong muốn những kinh nghiệm, kết quả tốt của phường Bắc Giang sẽ được nhân rộng, lan tỏa ra nhiều đơn vị xã, phường của tỉnh Bắc Ninh.

Phó Thủ tướng Thường trực đề nghị phường Bắc Giang tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ về bầu cử, nhất là trong phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về công tác bầu cử, làm cho các cấp, các ngành, cử tri và nhân dân hiểu đúng, hiểu rõ về quyền, nghĩa vụ của cử tri và ý nghĩa của cuộc bầu cử; thực hiện tốt công tác hiệp thương, giới thiệu nhân sự ứng cử; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho bầu cử;...

Báo cáo về tiến độ thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 của Ủy ban Bầu cử tỉnh Bắc Ninh do Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn trình bày cho thấy, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn bầu cử của các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Bầu cử và Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN các cấp trên địa bàn tỉnh được triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định của pháp luật bầu cử.



Ảnh: VGP/Nguyễn Hoàng

Việc dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp đảm bảo dân chủ, bình đẳng đúng quy định của pháp luật bầu cử và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Dự kiến, tổng số đại biểu Quốc hội khóa XVI được bầu ở tỉnh Bắc Ninh là 16 đại biểu. Số lượng đại biểu HĐND tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2026-2031 tỉnh Bắc Ninh được bầu là 85 đại biểu. Số lượng đại biểu HĐND cấp xã được bầu là 2.236 người.

Việc thành lập các tổ chức bầu cử (Ban Chỉ đạo Bầu cử, Ủy ban Bầu cử, Ban Bầu cử) các cấp đảm bảo thành phần, thời gian theo quy định. Thành viên tham gia các tổ chức bầu cử đều được lựa chọn từ các đồng

chỉ lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp ủy, HĐND, UBND và các đồng chí lãnh đạo các sở, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các phòng chuyên môn các cấp.

Công tác chuẩn bị kinh phí bầu cử, cơ sở vật chất và việc phân bổ kinh phí bầu cử được Ủy ban Bầu cử các cấp quan tâm triển khai thực hiện kịp thời.

Việc in ấn tài liệu bầu cử và tổ chức tập huấn nghiệp vụ bầu cử đang được Ủy ban Bầu cử các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện sớm, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Công tác tuyên truyền về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp được các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

Các nội dung trọng tâm tập trung triển khai thực hiện trong thời gian tới là: Phối hợp giữa Ủy ban MTTQVN tỉnh và các cơ quan, đơn vị được giới thiệu người tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND tỉnh khẩn trương hoàn thành quy trình, thủ tục giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử, tiếp nhận hồ sơ người ứng cử đảm bảo đúng tiến độ theo quy định.

Phối hợp Công an tỉnh thẩm định hồ sơ, tiêu chuẩn chính trị của người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở tỉnh và người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh theo quy định.

Xây dựng kế hoạch tập huấn nghiệp vụ công tác bầu cử đối với thành viên Ủy ban Bầu cử cấp xã, Ban Bầu cử, Tổ Bầu cử về kỹ năng, nghiệp vụ, một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình triển khai thực hiện bầu cử. Tập huấn, hướng dẫn tạo lập file Excel google drive để tổng hợp nhanh kết quả cử tri đi bỏ phiếu, kết quả kiểm phiếu sơ bộ những người ứng cử theo từng đơn vị bầu cử. In tài liệu, biểu mẫu, bảng niêm yết tiểu sử tóm tắt và danh sách trích ngang thống nhất phục vụ công tác bầu cử theo quy định.

Tổ chức hiệp thương lần thứ hai, thứ ba và hướng dẫn Ban Thường trực MTTQVN cấp xã làm tốt công tác lấy tín nhiệm của người tham gia ứng cử tại nơi cư trú. Ban Thường trực MTTQVN tỉnh ban hành hướng dẫn tổ chức hội nghị cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026- 2031.

Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các ban bầu cử; nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các tổ bầu cử. Tổ Bầu cử niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử ĐBQH, ứng cử đại biểu HĐND ở khu vực bỏ phiếu.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình nhấn mạnh, thực hiện kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng Bầu cử quốc gia, trong đợt này, có 6 đoàn công tác tới các địa phương để thực hiện kiểm tra, giám sát về công tác bầu cử. Từ nay tới ngày bầu cử, Hội đồng Bầu cử quốc gia sẽ tiếp tục tổ chức các đợt để cử các đoàn đi kiểm tra, giám sát ở các địa phương, bảo đảm cho tổ chức an toàn, thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Theo thông tin báo cáo mà Hội đồng Bầu cử quốc gia có được, đến nay, công tác bầu cử được triển khai rất nghiêm túc ở các địa phương,

từ công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt đến tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về bầu cử theo tiến độ, lộ trình; mọi nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử tại các địa phương tới thời điểm hiện tại có thể khẳng định là diễn ra suôn sẻ, bảo đảm theo các yêu cầu đề ra.

Ghi nhận Bắc Ninh đã chuẩn bị tốt hồ sơ, tài liệu phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đánh giá, Bắc Ninh đã triển khai các nhiệm vụ về bầu cử theo đúng kế hoạch, nhiều nội dung vượt tiến độ. Kết quả đạt được của Bắc Ninh là rất tích cực, đáng biểu dương.

Đề cập đến các nhiệm vụ cụ thể, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đề nghị Bắc Ninh làm tốt công tác giới thiệu, lựa chọn nhân sự, bảo đảm dân chủ trong bầu cử; bảo đảm quyền ứng cử, bầu cử của công dân; xử lý tốt các điểm nóng về khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt công tác thống kê, có các cách thức phù hợp trong tổ chức để bảo đảm mọi cử tri đều được tham gia bầu cử; đồng thời triển khai hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, tạo niềm tin và không khí phấn khởi trong nhân dân về bầu cử cũng như việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đồng thời, Bắc Ninh cũng cần đặc biệt quan tâm chăm lo Tết Nguyên đán cho người dân, nhất là người có công với cách mạng, người nghèo, người yếu thế, bảo đảm "người người có Tết, nhà nhà có Tết".

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình cũng đề nghị các lực lượng chức năng của Bắc Ninh, đặc biệt là lực lượng công an, quân đội tiếp tục làm tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là trong thời điểm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dịp Tết Nguyên đán 2026 và dịp bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Theo <https://baolaichau.vn/>

Ban hành danh mục vị trí việc làm công chức

Tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, Chính phủ quy định chi tiết về nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm công chức.

Chính phủ ban hành Nghị định số 361/2025/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm công chức bao gồm: nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm quy định tại [Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15](#).

Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức hành chính sau:

Bộ, cơ quan ngang bộ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp được giao thẩm quyền quản lý công chức (sau đây gọi chung là bộ); các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc bộ;

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh);

Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã); cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn thuộc xã).

Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam quy định danh mục vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định việc áp dụng quy định tại Nghị định này đối với công chức trong cơ quan, bộ máy hành chính giúp việc thuộc phạm vi quản lý.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc áp dụng quy định tại Nghị định này đối với công chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Công chức quy định tại khoản 2 Điều 1 [Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15](#) và người ký hợp đồng lao động làm việc ở vị trí việc làm công chức theo quy định của pháp luật.

Danh mục vị trí việc làm

Nghị định ban hành danh mục vị trí việc làm khung trong cơ quan, tổ chức hành chính như sau:

- a) [Phụ lục I](#) về danh mục vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức hành chính ở bộ, ở cấp tỉnh;
- b) [Phụ lục II](#) về danh mục vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính ở bộ, ở cấp tỉnh;
- c) [Phụ lục III](#) về danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính ở bộ, ở cấp tỉnh;
- d) [Phụ lục IV](#) về danh mục vị trí việc làm công chức trong Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;
- đ) [Phụ lục V](#) về danh mục vị trí việc làm công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính ở cấp xã.

Căn cứ danh mục vị trí việc làm khung và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định của cấp có thẩm quyền,

Cơ quan sử dụng công chức có trách nhiệm xác định vị trí việc làm cụ thể được sử dụng trong cơ quan mình; xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo mẫu; xác định tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức mình theo quy định tại Nghị định này.

Mẫu bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm

Cơ quan sử dụng công chức thực hiện xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm được sử dụng trong cơ quan, tổ chức mình theo các mẫu sau:

- a) [Mẫu số 01](#) hướng dẫn về khung năng lực và xác định cấp độ khung năng lực của vị trí việc làm;
- b) [Mẫu số 02](#) thực hiện đối với vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý là Thứ trưởng và tương đương;
- c) [Mẫu số 03](#) thực hiện đối với vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu;
- d) [Mẫu số 04](#) thực hiện đối với vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý là cấp phó của người đứng đầu;
- đ) [Mẫu số 05](#) thực hiện đối với các vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý không áp dụng Mẫu số 02, Mẫu số 03 và Mẫu số 04;
- e) [Mẫu số 06](#) thực hiện đối với vị trí việc làm Trợ lý, Thư ký;
- g) [Mẫu số 07](#) thực hiện đối với vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ xếp ngạch chuyên gia cao cấp;
- h) [Mẫu số 08](#) thực hiện đối với vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương ở bộ, ở cấp tỉnh;
- i) [Mẫu số 09](#) thực hiện đối với vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương ở bộ, ở cấp tỉnh;
- k) [Mẫu số 10](#) thực hiện đối với vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ xếp ngạch chuyên viên và tương đương ở bộ, ở cấp tỉnh;
- l) [Mẫu số 11](#) thực hiện đối với vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ xếp ngạch cán sự và tương đương, ngạch nhân viên ở bộ, ở cấp tỉnh;
- m) [Mẫu số 12](#) thực hiện đối với vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ xếp ngạch chuyên viên và tương đương, ngạch cán sự và tương đương ở cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm quyết định việc áp dụng mẫu này khi xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm đối với công chức Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về dân quân tự vệ;

n) Mẫu số 13 thực hiện đối với vị trí việc làm kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán ở bộ, ở cấp tỉnh, ở cấp xã.

Hồ sơ, trình tự phê duyệt vị trí việc làm

Cơ quan sử dụng công chức lập hồ sơ đề nghị phê duyệt vị trí việc làm của cơ quan mình, gửi cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm để rà soát, tổng hợp. Hồ sơ gồm có:

- a) Văn bản đề nghị phê duyệt vị trí việc làm;
- b) Danh mục vị trí việc làm được sử dụng trong cơ quan, tổ chức;
- c) Bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm;
- d) Đề xuất tỷ lệ công chức bố trí theo từng vị trí việc làm.

Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm có trách nhiệm rà soát, tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm xem xét, quyết định.

Trường hợp khi nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt vị trí việc làm nhưng thành phần chưa đáp ứng quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ có văn bản đề nghị cơ quan sử dụng công chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị phê duyệt vị trí việc làm, cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ phải hoàn thành việc rà soát, tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm xem xét, quyết định. Nội dung rà soát gồm:

- a) Sự phù hợp của danh mục vị trí việc làm được xác định so với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức theo quy định của cấp có thẩm quyền;
- b) Sự phù hợp của bản mô tả công việc, khung năng lực đối với từng vị trí việc làm so với chức năng, nhiệm vụ, quy mô quản lý, tính chất, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan sử dụng công chức;
- c) Tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm ban hành quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm của cơ quan sử dụng công chức, đồng thời gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, theo dõi chung.

Chậm nhất đến ngày 01/7/2026, các bộ, ngành, địa phương ban hành quyết định phê duyệt vị trí việc làm

Chậm nhất đến ngày 01/7/2026, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân cấp tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải chỉ đạo tổ chức thực hiện và ban hành quyết định phê duyệt vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định này để thay thế các quyết định về vị trí việc làm đã ban hành trước đó.

Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành quyết định phê duyệt vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định này, các quyết định phê duyệt vị trí việc làm ban hành trước đó được tiếp tục áp dụng.

Chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2027, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương phải hoàn thành việc bố trí vào vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm đối với công chức được tuyển dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc phạm vi quản lý. Việc bố trí vào vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng thực hiện như sau:

- a) Bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên cao cấp và tương đương đối với công chức đang giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;
- b) Bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên chính và tương đương đối với công chức đang giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương;
- c) Bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên và tương đương đối với công chức đang giữ ngạch chuyên viên và tương đương;
- d) Bố trí vào vị trí việc làm cán sự và tương đương đối với công chức đang giữ ngạch cán sự và tương đương;
- đ) Bố trí vào vị trí việc làm nhân viên đối với công chức đang giữ ngạch nhân viên.

Sau khi bố trí vào vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng, trường hợp cơ quan sử dụng có số lượng thực tế vượt quá tỷ lệ quy định tại Nghị định này thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc sắp xếp, bố trí để bảo đảm sau ngày 01 tháng 7 năm 2027 thực hiện đúng tỷ lệ theo quy định. Trong thời gian này, không thực hiện việc thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ từ thấp lên cao đối với những vị trí việc làm đã vượt quá tỷ lệ theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

Theo Tuyến Thư - <https://baochinhphu.vn/>

THÔNG TIN CCHC CỦA TỈNH

Đồng chí Dương Đình Đức giữ chức Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu

Dự Hội nghị còn có lãnh đạo Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh; Ban Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thường trực Đảng uỷ, UBND xã Tân Uyên; Giám đốc VNPT Lai Châu...



Quang cảnh hội nghị



Đồng chí Hà Quang Trung - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh trao quyết định cho đồng chí Dương Đình Đức - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.



Đồng chí Hà Quang Trung - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu giao nhiệm vụ.

Tại hội nghị đã công bố Quyết định số 86/QĐ- UBND tỉnh về việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông Dương Đình Đức - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Tân Uyên đến nhận nhiệm vụ tại Sở Khoa học và Công nghệ, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, kể từ ngày 15/1/2026.

Trao Quyết định và phát biểu giao nhiệm vụ, đồng chí Hà Quang Trung - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận những nỗ lực, cố gắng, thành tích, cống hiến của đồng chí tân Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trên các cương vị. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh khẳng định, đồng chí Dương Đình Đức là cán bộ được đào tạo bài bản, kinh qua nhiều chức vụ, vị trí công tác khác nhau. Trong quá trình công tác, đồng chí luôn nỗ lực phấn đấu, giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; có phương pháp lãnh đạo, quản lý; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ. Trên cương vị mới, với vai trò tham mưu UBND tỉnh trong quản lý nhà nước về lĩnh vực Khoa học và Công nghệ, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị đồng chí Dương Đình Đức sớm tiếp cận, bắt nhịp với công việc, tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, kế thừa những thành tích mà Sở đã đạt được, thể hiện tinh thần quyết liệt, sự cố gắng, nỗ lực hơn nữa để cùng với tập thể lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và có những đóng góp quan trọng vào kết quả chung của tỉnh.

Tập trung nghiên cứu, rà soát toàn diện các nhiệm vụ, công việc của ngành theo thẩm quyền và chức năng được giao; đánh giá hiệu quả triển khai, xác định những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để đề xuất, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, xây dựng các văn bản, cơ chế, quy định quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, bảo đảm đồng bộ, khả thi, phù hợp với Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các nghị quyết, luật, nghị định hiện hành của Trung ương và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...

Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị, các đồng chí trong tập thể lãnh đạo, viên chức, người lao động các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tích cực phối hợp, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi nhất để đồng chí Dương Đình Đức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



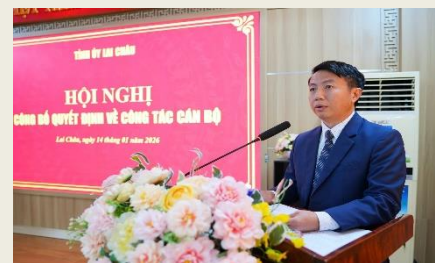
Phát biểu nhận nhiệm vụ, đồng chí Dương Đình Đức - Tân Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ cảm ơn các đồng chí trong Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tin tưởng trao trọng trách mới. Đồng chí hứa sẽ nỗ lực phấn đấu, đem hết khả năng, trí tuệ và tâm huyết của mình cùng tập thể Ban Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao...

Theo Vương Trang – Quỳnh Nga - <https://baolaichau.vn/>

Đồng chí Dương Đình Đức - Tân Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu nhận nhiệm vụ.

Công bố quyết định Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh

Chiều 14/1, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị công bố quyết định của Ban Thường vụ (BTV) Tỉnh ủy về công tác cán bộ tại cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh. Đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh dự, trao quyết định và phát biểu giao nhiệm vụ. Cùng dự có đồng chí Tổng Thanh Bình - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy...



Đồng chí Sùng A Nữ - Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy công bố quyết định bổ nhiệm.



Đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trao quyết định cho các đồng chí: Mùa Thị Lan và Lò Thị Hằng.

Tại hội nghị, đồng chí Sùng A Nữ - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy công bố Quyết định số 156/QĐ/TU, ngày 6/1/2026 của BTV Tỉnh ủy về việc đồng chí Mùa Thị Lan - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 thôi giữ chức Phó Giám đốc Sở Tư pháp; điều động đến nhận nhiệm vụ tại cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh từ ngày 10/1/2026 và Quyết định số 168-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đồng chí Lò Thị Hằng - Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 thôi giữ chức Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; điều động đến nhận nhiệm vụ tại cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh từ ngày 15/1/2026.



Đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phát biểu giao nhiệm vụ cho các đồng chí Mùa Thị Lan và Lò Thị Hằng.



Đồng chí Mùa Thị Lan - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lai Châu phát biểu nhận nhiệm vụ.

Trao quyết định và giao nhiệm vụ, thay mặt BTV Tỉnh ủy, đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chúc mừng các đồng chí: Mùa Thị Lan, Lò Thị Hằng. Đồng thời đề nghị 2 đồng chí trên cương vị công tác mới tiếp tục giữ vững bản lĩnh chính trị, phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu; tuyệt đối chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy, giữ vững nguyên tắc, kỷ cương, kỷ luật; đặt lợi ích chung lên trên hết. Chủ động học hỏi, nhanh chóng tiếp cận nhiệm vụ; đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, điều hành; “nói đi đôi với làm”, làm việc có trọng tâm, trọng điểm, rõ sản phẩm, rõ tiến độ. Đoàn kết nội bộ, đề cao trách nhiệm nêu gương, phát huy dân chủ gắn với kỷ cương; tăng cường phối hợp liên thông giữa các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả công tác. Bám sát chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy; tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức hội và công đoàn; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; góp phần xây dựng tổ chức hội, Công đoàn ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đối với tập thể Ban Chấp hành, BTV Hội LHPN tỉnh, LĐLĐ tỉnh; cán bộ, công chức các ban: Công tác phụ nữ, Công tác công đoàn, Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, đồng thuận, tạo mọi điều kiện, giúp đỡ, ủng hộ để các đồng chí nhận nhiệm vụ mới hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, các đồng chí: Mùa Thị Lan, Lò Thị Hằng trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của BTV Tỉnh ủy. Các đồng chí nhận thức sâu sắc đây không chỉ là niềm vinh dự mà còn là trách nhiệm nặng nề mà các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã tin tưởng giao phó. Trên cương vị công tác mới, hai đồng chí nghiêm túc tiếp thu đầy đủ các ý kiến chỉ đạo, giao nhiệm vụ của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; hứa sẽ

luôn nỗ lực phấn đấu, không ngừng rèn luyện bản lĩnh chính trị; phẩm chất đạo đức; tích cực nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn; phát huy tinh thần đoàn kết trách nhiệm, chủ động phối hợp chặt chẽ cùng lãnh đạo các ban cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, tập thể BTV, Ban Chấp hành Hội LHPN tỉnh, LĐLĐ tỉnh trong tập hợp, vận động hội viên, đoàn viên, người lao động, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong giai đoạn mới, thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, phục vụ Thường trực, BTV Tỉnh ủy.

Theo Lê Tuấn- Nguyễn sỹ - <https://baolaichau.vn/>

Phường Đoàn Kết tổ chức các Hội nghị công bố Quyết định

Ngày 12/1, Đảng ủy, UBND phường Đoàn Kết tổ chức các Hội nghị công bố Quyết định: thành lập Trạm Y tế phường Đoàn Kết và Quyết định bổ nhiệm viên chức quản lý; chỉ định Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Trạm Y tế phường Đoàn Kết; tiếp nhận, tổ chức Đảng và đảng viên, thành lập chi bộ, chỉ định chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, Xí nghiệp lưới điện cao thế Lai Châu và đội quản lý điện lực khu vực Đoàn Kết.



Quang cảnh Hội nghị công bố Quyết định thành lập Trạm Y tế phường Đoàn Kết.

Dự hội nghị có các đồng chí Trần Đình Tiên – Phó Bí thư Thường trực, phụ trách Đảng bộ phường; Hoàng Đại Thắng – Phó Bí thư, Chủ tịch UBND phường; Thường trực HĐND - UBND - Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, các phòng, ban, tổ chức chính trị xã hội phường; đại diện lãnh đạo Công ty Điện lực Lai Châu.

Tại hội nghị, UBND phường đã công bố: Quyết định thành lập Trạm Y tế phường Đoàn Kết, theo đó, Trạm Y tế là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường trên cơ sở chuyển giao từ Trung tâm Y tế Lai Châu trực thuộc Sở Y tế kể từ ngày 01/01/2026. Quyết định tiếp nhận và bố trí công tác đối với 38 viên chức công tác tại Trạm Y tế phường. Quyết định bổ nhiệm đồng chí Phạm Văn Dũng giữ chức Giám đốc Trạm Y tế; các đồng chí: Giang Thị Loan, Dương Thị Hiên, Đặng Thị Hạnh giữ chức Phó Giám đốc Trạm Y tế.



Đồng chí Hoàng Đại Thắng – Phó Bí thư, Chủ tịch UBND phường trao các Quyết định bổ nhiệm viên chức quản lý Trạm Y tế phường Đoàn Kết...



Các đại biểu dự hội nghị.

Công bố Quyết định số 177-QĐ/ĐU tiếp nhận Chi bộ Đội Quản lý Điện lực khu vực Đoàn Kết và 26 đảng viên từ trực thuộc Đảng ủy Công ty Điện lực Lai Châu thuộc UBND tỉnh về Đảng ủy phường Đoàn Kết. Chỉ định Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Đội Quản lý Điện lực khu vực Đoàn Kết, nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm 5 đồng chí; chỉ định đồng chí Khổng Minh Tân – Đội trưởng giữ chức Bí thư Chi bộ, Phan Thị Chi – Đội phó, giữ chức Phó Bí thư Chi bộ Đội quản lý Điện lực khu vực Đoàn Kết, nhiệm kỳ 2025 – 2030.



Tiếp nhận Chi bộ Xí nghiệp lưới điện cao thế Lai Châu (loại hình chi bộ cơ sở) trực thuộc Đảng ủy phường Đoàn Kết từ ngày 01/01/2026 gồm 18 đảng viên. Thành lập Chi bộ Xí nghiệp lưới điện cao thế Lai Châu (loại hình chi bộ cơ sở). Chỉ định Chi ủy chi bộ gồm 3 đồng chí; đồng chí Bạc Cầm Dũng – Giám đốc Xí nghiệp giữ chức Bí thư Chi bộ Xí nghiệp lưới điện cao thế Lai Châu, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Việc công bố các Quyết định thành lập, chỉ định Chi ủy Trạm Y tế; tiếp nhận tổ chức Đảng và đảng viên của các đơn vị Đội Quản lý Điện lực khu vực Đoàn Kết, Xí nghiệp lưới điện cao thế Lai Châu góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở phường Đoàn Kết ngày càng vững mạnh; tạo tiền đề quan trọng để địa phương thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

Theo Đinh Đông – Anh Sơn - <https://baolaichau.vn/>

*Đồng chí Trần Đình Tiến –
Phó Bí thư Thường trực,
phụ trách Đảng bộ phường
Đoàn Kết chúc mừng các
chi bộ mới được tiếp nhận.*